

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/DS-ST

Ngày: 20-4-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Bi;

Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2026/TLST-DS ngày 27/01/2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-DS ngày 26/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2026/QĐST-DS ngày 15/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1976; CCCD số 033176007329 cấp ngày 19/4/2021; địa chỉ: Tổ C, khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Khương Thị Q, sinh năm 1986, CCCD số 026186006639 cấp ngày 06/11/2022 và ông Hoàng Thiên H, sinh năm 1990, CCCD số 040090044901 cấp ngày 09/11/2022; cùng địa chỉ: Đường T, Khu dân cư T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/01/2026, Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 07/01/2026, 08/01/2026, Bản tự khai ngày 18/3/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị N trình bày: Do có quen biết với nhau, ngày 15/10/2025, bà N cho vợ chồng bà Khương Thị Q, ông Hoàng Thiên H vay 200.000.000 đồng để mua máy may và mở X; vay không lãi suất với thời hạn 2 tháng tính từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/12/2025. Thỏa thuận cho vay có làm “Giấy biên nhận mượn tiền”. Bà N đã chuyển tiền cho vợ chồng bà Q qua tài khoản của bà Q. Sau khi vay, vợ chồng bà Q không trả nợ đúng hạn. Ngày 17/12/2025,

bà Q lập cho bà một “Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả”, hứa đến ngày 30/12/2025 sẽ thanh toán đủ tiền. Đồng thời bà Q cam kết kể từ ngày 17/12/2025 bà không vận chuyển hoặc tẩu tán toàn bộ tài sản trong xưởng may bà mua. Đến ngày 02/01/2026, vợ chồng bà Q trả cho bà 80.000.000 đồng, còn lại 120.000.000 đồng đến nay không trả. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Q và ông H trả cho bà N 120.000.000 đồng nợ vay, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bản sao Giấy biên nhận mượn tiền ngày 15/10/2025 và Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả ngày 17/12/2025, bản photo Hợp đồng chuyển nhượng cơ sở vật tư và tiền thuê trong nhà xưởng.

Bị đơn ông Hoàng Thiên H và bà Khương Thị Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lúc 08 giờ ngày 10/3/2026 và lúc 08 giờ ngày 18/3/2026; triệu tập tham gia phiên toà lúc 09 giờ ngày 15/4/2026 và lúc 09 giờ ngày 20/4/2026 nhưng ông H và bà Q không đến Tòa án, không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm khẳng định Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy bà Q và ông H vay 200.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền. Sau khi vay, bà N thừa nhận bên vay đã trả 80.000.000 đồng, chưa có tài liệu chứng cứ thể hiện ông H và bà Q đã trả khoản nợ còn lại; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà N khởi kiện ông H và bà Q về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về việc tham gia phiên toà ngày 15 và ngày 20/4/2026 nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt những người này.

[3] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Bản sao Giấy biên nhận mượn tiền ngày 15/10/2025 và Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả ngày 17/12/2025, thể hiện bà Q và ông H

đã nhận tiền vay 200.000.000 đồng. Sau khi vay, bà N thừa nhận bà Q và ông H đã trả được 80.000.000 đồng, còn nợ 120.000.000 đồng, chưa có tài liệu chứng cứ thể hiện ông H, bà Q đã trả nợ; ông bà không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Q và ông H cùng vay tiền nên có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Bà N không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị N với bị đơn bà Khương Thị Q, ông Hoàng Thiên H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Khương Thị Q, ông Hoàng Thiên H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Vũ Thị N 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Vũ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà Khương Thị Q, ông Hoàng Thiên H chậm trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Khương Thị Q và ông Hoàng Thiên H phải chịu 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị N 3.000.000 (Ba triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006031 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- P.THADS khu vực 17 - TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ